

- KT TĐ TĐ PL  
- 3 10

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19 /2010/NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày 15 tháng 12 năm 2010

**NGHỊ QUYẾT**

Về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho cơ quan tổ chức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

SỞ TƯ PHÁP TỈNH LẠNG SƠN  
ĐẾN SỐ: 2862  
Ngày 27/12/2010  
Chuyên.....

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN  
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 17

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004; Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28/8/2001; Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 57/2002/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Thông tư số 106/2010/TT-BTC ngày 26/7/2010 của Bộ Tài chính Hướng dẫn lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Sau khi xem xét Tờ trình số 74/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho cơ quan tổ chức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế và ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quyết định mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho cơ quan tổ chức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

**1. Đối tượng thu:** Các hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức trên địa bàn các phường thuộc thành phố Lạng Sơn, các xã, thị trấn thuộc các huyện và thành phố Lạng Sơn.

**2. Mức thu lệ phí:** Theo biểu chi tiết đính kèm

**3. Tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho cơ quan tổ chức thu lệ phí**

Cơ quan tổ chức thu lệ phí được trích để lại 30% trên tổng số tiền lệ phí thực thu được, phần còn lại 70% nộp vào ngân sách Nhà nước.

**Điều 2. Đối tượng được miễn lệ phí**

Các trường hợp miễn lệ phí thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP của Chính phủ; Điều 3 Thông tư Hướng dẫn số 106/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

1. Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận.

2- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Bao gồm: Các hộ gia đình, cá nhân tại các xã, thị trấn thuộc các huyện và thành phố Lạng Sơn.

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân cư trú tại các phường thuộc thành phố Lạng Sơn được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.

**Điều 3.** Thay thế khoản 1,2,4 Mục III phần B về lệ phí địa chính tại biểu mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Nghị quyết số 70/2006/NQ-HĐND ngày 26/12/2006 của HĐND tỉnh về Phê chuẩn mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 4.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn Khóa XIV, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2010./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc Hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- TAND, VKSND, UBMTTQ tỉnh;
- Các Ban Đảng, Đoàn thể, các TC CT-XH tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TP;
- CPVP, các CV VP ĐDBQH và HĐND tỉnh;
- CPVP, các phòng CV VP UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh, Báo Lạng Sơn;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Thị Bích Ly**

**Mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.**

(Kèm theo Nghị quyết số 219/2010/NQ-HĐND ngày 15/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn)



Số TT	Nội dung	Mức thu
<b>A</b>	<b>Đối với hộ gia đình, cá nhân</b>	
<b>I</b>	<b>Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất</b>	
<b>1</b>	<b>Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất):</b>	
1.1	Các phường thuộc thành phố	25.000 đồng/giấy
1.2	Các xã, thị trấn thuộc thành phố và huyện	20.000 đồng/giấy
<b>2</b>	<b>Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:</b>	
2.1	Các phường thuộc thành phố	100.000 đồng/giấy
2.2	Các xã, thị trấn thuộc thành phố và huyện	80.000 đồng/giấy
<b>II</b>	<b>Cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận</b>	
<b>1</b>	<b>Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất):</b>	
1.1	Các phường thuộc thành phố	20.000 đồng/ lần cấp
1.2	Các xã, thị trấn thuộc thành phố và huyện	15.000 đồng/ lần cấp
<b>2</b>	<b>Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:</b>	
2.1	Các phường thuộc thành phố	50.000 đồng/ lần cấp
2.2	Các xã, thị trấn thuộc thành phố và huyện	40.000 đồng/ lần cấp
<b>B</b>	<b>Đối với tổ chức</b>	
<b>I</b>	<b>Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất</b>	
<b>1</b>	<b>Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất):</b>	
1.1	Các phường thuộc thành phố	100.000 đồng/giấy
1.2	Các xã, thị trấn thuộc thành phố và huyện	80.000 đồng/giấy
<b>2</b>	<b>Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:</b>	

Số TT	Nội dung	Mức thu
2.1	Các phường thuộc thành phố	500.000 đồng/giấy
2.2	Các xã, thị trấn thuộc thành phố và huyện	400.000 đồng/giấy
<b>II</b>	<b>Cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận</b>	
1	Các phường thuộc thành phố	50.000 đồng/lần cấp
2	Các xã, thị trấn thuộc thành phố và huyện	40.000 đồng/lần cấp